

Thành phố Huế, ngày 08 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 228/2018/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim A, sinh năm 1979;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Trường P, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Tổ 2, khu vực Long Thọ, Thủy Biều, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Đức Trường P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Đức Trường P công nhận có 02 con chung là Nguyễn Đức Trường P, sinh ngày 07/8/2006 và Nguyễn Mỹ Ngọc P, sinh ngày 31/10/2010.

Chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Đức Trường P thoả thuận: Giao cả 02 cháu Nguyễn Đức Trường P, sinh ngày 07/8/2006 và Nguyễn Mỹ Ngọc P, sinh ngày 31/10/2010 cho chị Trần Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến

tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Đức Trường P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 1.000.000 đồng/tháng (Tức 2.000.000 đồng/2 con/1 tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Phong, cháu Phú đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Đức Trường P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Trần Thị Kim Anh và anh Nguyễn Đức Trường Phi cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự:**

+ Về án phí ly hôn: Chị Trần Thị Kim A và anh Nguyễn Đức Trường P mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị Trần Thị Kim A tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn Đức Trường P và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị Kim A đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/004828 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; hoàn trả cho chị Trần Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Về án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Đức Trường P phải chịu 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND p.Thủy Biều, Tp.Huế;
- (Chị A, anh P) ĐKKH ngày 14/6/2006)
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dân án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh